**ÔN TẬP THI CUỐI HỌC KỲ II MÔN CÔNG NGHỆ - KHỐI 11**

**Nội dung: Bài 15, 16, 17, 18, 19**

**Bài 15**

**Câu 1: Quy trình sản xuất vaccine DNA tái tổ hợp gồm mấy bước cơ bản ?**

A. 3 bước B. 5 bước C. 4 bước D. 6 bước

**Câu 2: Ưu điểm của vaccine DNA tái tổ hợp là gì?**

A. Sản xuất nhanh, hiệu quả, độ an toàn cao và dễ dàng đáp ứng với các biến chủng mới của VSV gây bệnh.

B. Tốn nhiều thời gian và gặp nhiều khó khăn.

C. Tổng hợp ra các phân tử DNA tái tổ hợp có khả năng kích thích cơ thể vật nuôi chống lại chính các vi sinh vật gây bệnh.

D. Sử dụng DNA tái tổ hợp để sản xuất vaccine.

**Câu 3: Tổng hợp cDNA từ RNA là bước thứ mấy trong quy trình ứng dụng công nghệ sinh học phát hiện sớm virus gây bệnh ở vật nuôi?**

1. Bước 1 B. Bước 5 C. Bước 3 D. Bước 4

**Câu 4: Đâu là ưu điểm của việc ứng dụng công nghệ sinh học trong phát hiện sớm virus gây bệnh?**

A. Phát hiện sớm, xử lý kịp thời không để dịch bùng phát lây lan, hạn chế tử vong đến mức thấp nhất.

B. Được xử lý trong điều kiện đặc biệt dẫn đến giảm khả năng hoạt động, giảm độc lực nên không còn nguy cơ gây bệnh.

C. Hệ miễn dịch vẫn hoạt động tạo kháng thể kháng bệnh như bình thường.

D. Giúp phòng ngừa vi khuẩn bài tiết chất hóa học, độc tố gây hại cho cơ thể.

**Câu 5: Phương pháp PCR là gì?**

A. Một kĩ thuật khống chế hoạt động của sinh vật được ứng dụng phổ biến.

B. Một kĩ thuật biến đổi hoạt động của sinh vật được ứng dụng phổ biến.

C. Một kĩ thuật chẩn đoán dựa trên chỉ thị nguyên tử được ứng dụng phổ biến.

D. Một kĩ thuật chẩn đoán dựa trên chỉ thị phân tử được ứng dụng phổ biến.

**Câu 6:** Đâu **không**phải một ứng dụng công nghệ sinh học trong phòng, trị bệnh cho vật nuôi?

A. Ứng dụng công nghệ chẩn đoán di truyền trong chẩn đoán bệnh cho vật nuôi.

B. Ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất vaccine phòng bệnh cho vật nuôi.

C. Ứng dụng công nghệ lên men liên tục trong sản xuất kháng sinh điều trị bệnh cho vật nuôi.

D. Ứng dụng công nghệ acid sulfuric xúc tác trong loại bỏ virus có hại.

**Câu 7:** PCR viết tắt từ đâu?

A. Protein Chain Reaction B. Protein Copy Reproduction

C. Polymerase Chain Reaction D. Polymerase Copy Reproduction

**Câu 8:** PCR viết tắt từ đâu?

A. Protein Chain Reaction B. Protein Copy Reproduction

C. Polymerase Chain Reaction D. Polymerase Copy Reproduction

**Câu 9: Chọn phát biểu đúng khi nói về vaccine?**

A. Vaccine dùng để phòng bệnh sau khi bị các tác nhân gây bệnh xâm nhập.

B. Vaccine chỉ dùng để phòng bệnh cho những vật nuôi chưa bị nhiễm bệnh.

C. Vaccine chỉ dùng để phòng bệnh cho những vật nuôi đã bị nhiễm bệnh.

D. Vaccine dùng để chữa bệnh cho vật nuôi.

**Câu 10: Mầm bệnh nào sử dụng kháng sinh không có hiệu quả?**

A. Vi khuẩn B. Nấm C. Kí sinh trùng D. Virus

**Câu 11: Xử lí mầm bệnh: Sử dụng tác nhân lý, hóa học để giết chết mầm bệnh là đặc điểm của vaccine nào?**

A. Vaccine vô hoạt. B. Vaccine nhược độc. C. Vaccine DNA tái tổ hợp. D. Vacxin sống.

**Câu 12: Xử lí mầm bệnh: Bằng cách làm giảm độc lực của mầm bệnh là đặc điểm của vaccine nào?**

A. Vaccine vô hoạt. B. Vaccine nhược độc. C. Vaccine DNA tái tổ hợp. D. Vaccine chết.

**Câu 13: Xử lí mầm bệnh: Bằng cách chỉ lấy đoạn DNA chứa gen mã hóa kháng nguyên của virus, vi khuẩn gây bệnh là đặc điểm của vaccine nào?**

A. Vaccine vô hoạt. B. Vaccine nhược độc. C. Vaccine DNA tái tổ hợp. D. Vaccine chết.

**Câu 14 Chọn câu trả lời đúng nhất: Vaccine là gì?**

A. Những loại thuốc đưa vào cơ thể nhằm tiêu diệt vi khuẩn

B. Phá hoại sự cân bằng sinh học của vi sinh vật

C. Là chế phẩm sinh học để đưa vào cơ thể nhằm kích thích vật nuôi tạo ra khả năng chống lại chính mầm bệnh đó

D. Là chế phẩm sinh học, được tạo ra từ chính mầm bệnh nhằm đưa vào cơ thể, để kích thích cơ thể tạo ra kháng thế chống lại chính mầm bệnh đó.

**Câu 15: Khi ghép 1 đoạn gen từ phân tử DNA này vào 1 phân tử DNA khác, DNA mới được tạo ra gọi là gì?**

A. DNA tái sinh. B. DNA tái hợp. C. DNA tái tổ hợp. D. ADN kết hợp.

**Câu 16: Để sản xuất vaccine DNA tái tổ hợp, người ta phải tìm một đoạn gen như thế nào trong mầm bệnh?**

A. Đoạn DNA tái tổ hợp. B. Đoạn DNA có tính kháng thể.

C. Đoạn DNA chứa gen mã hóa kháng nguyên. D. Đoạn gen gây bệnh.

**Câu 17: Khi cắt đoạn gen người ta sử dụng dụng cụ gì để cắt đoạn gen đó?**

A. Dao. B. Tia laser. C. Enzyme. D. Tia tử ngoại.

**Câu 18: Vaccine được sản xuất theo công nghệ tái tổ hợp gen rất an toàn, vì sao?**

A. Không có sự tồn tại của mầm bệnh. B. Có tính kháng nguyên cao.

C. Có kháng thể mạnh. D. Tạo kháng thể nhanh.

**Câu 19: Kháng nguyên là gì?**

A. Là mầm bệnh. B. Là chất lạ đối với cơ thể kích thích cơ thể tạo ra kháng thể.

C. Là kháng thể để tiêu diệt mầm bệnh. D. Là vacxin để phòng bệnh.

**Câu 20: Kháng nguyên khi đưa vào cơ thể có tác dụng gì?**

A. Kích thích cơ thể tạo kháng thể.

B. Tạo kháng sinh.

C. Tạo dịch tiết chống mầm bệnh.

D. Giết chết mầm bệnh.

**Bài 16**

**Câu 1: Theo em, kiểu chuồng nào được làm đơn giản, gần gũi, thân thuộc với hầu hết nông dân?**

A. Chuồng hở. B. Chuồng kín.

C. Chuồng kín – hở linh hoạt. D. Chuồng lồng.

**Câu 2: Theo em, đâu không phải là biện pháp bảo đảm vệ sinh chuồng nuôi và bảo vệ môi trường?**

A. Vệ sinh tốt. B. Định kỳ tiêu độc, khử trùng.

C. Thu gom và xử lí chất thải chăn nuôi. D. Xây chuồng gần khu dân cư để tiện chăm sóc.

**Câu 3: Khi xây dựng chuồng nuôi nên chọn hướng chuồng như thế nào?**

A. Đông bắc hoặc tây nam. B. Đông nam hoặc tây bắc.

C. Nam hoặc đông nam. D. Bắc hoặc đông bắc.

**Câu 4:** Câu nào sau đây không đúng về kiểu chuồng hở?

A. Chuồng được thiết kế thông thoáng tự nhiên, có bạt hoặc rèm che linh hoạt.

B. Kiểu chuồng này phù hợp với quy mô nuôi công nghiệp.

C. Kiểu chuồng này có chi phí đầu tư thấp hơn chuồng kín.

D. Kiểu chuồng này khó kiểm soát tiểu khí hậu chuồng nuôi và dịch bệnh.

**Câu 5:** Đâu là yêu cầu về mặt bằng xây dựng trong xây dựng chuồng nuôi?

A. Tính toán phù hợp với quy mô chăn nuôi, đảm bảo đủ diện tích cho từng con vật nuôi (khách sạn, nhà hàng, sân golf, bể bơi,...)

B. Tính toán phù hợp với quy mô chăn nuôi, đảm bảo đủ diện tích cho từng con vật nuôi (nơi ở, máng ăn, máng uống, sân chơi,...)

C. Xây dựng càng lớn càng tốt, tận dụng mọi nguồn lực về cơ sở vật chất, không gian.

D. Xây dựng càng nhỏ càng tốt, tối ưu mọi nguồn lực về cơ sở vật chất, không gian.

**Câu 6:** Câu nào sau đây **không đúng** về biện pháp xử lí chất thải chăn nuôi bằng máy ép tách phân?

A. Sử dụng máy ép tách phân dựa trên nguyên tắc “hấp thụ” để tách hầu hết các tạp chất nhỏ trong hỗn hợp của chất thải chăn nuôi thành những mùn có thể sử dụng lại.

B. Phần bã sẽ được ủ thành phân hữu cơ hoặc sử dụng để nuôi động vật khác.

C. Phần chất lỏng sẽ được đưa vào hầm biogas để xử lí tiếp.

D. Công nghệ này là một trong những biện pháp quản lí chất thải hiệu quả đối với các trang trại chăn nuôi theo hướng công nghiệp

**Câu 7:** Chọn đáp án sai: Việc xử lí chất thải lỏng bằng máy ép tách phân có lợi ích gì?

A. Xử lí chất thải nhanh, gọn, dễ dàng, ít tốn diện tích.

B. Giảm lượng chất lắng, giảm chi phí nạo vét và tăng tuổi thọ cho hầm biogas.

C. Giảm ô nhiễm môi trường, tăng thêm nguồn thu nhập.

D. Đưa nước thải ra khỏi khu vực chăn nuôi.

**Câu 8:** Hiện nay có các kiểu chuồng nuôi nào?

A. Chuồng hở, kín và kín hở linh hoạt. B. Chuồng hở.

B. Chuồng kín. D. Chuồng kín hở - linh hoạt.

**Câu 9:** Kiểu chuồng nuôi nào được gọi là chuồng lạnh?

A. Chuồng hở, kín và kín hở linh hoạt. B. Chuồng hở.

B. Chuồng kín. D. Chuồng kín hở - linh hoạt.

**Câu 10:** Kiểu chuồng nuôi nào được xây kín như “một đường hầm”?

A. Không có kiểu nào. B. Chuồng hở.

B. Chuồng kín. D. Chuồng kín hở - linh hoạt.

**Câu 11:** Kiểu chuồng nuôi nào không phù hợp chăn nuôi công nghiệp?

A. Chuồng hở, kín và kín hở linh hoạt. B. Chuồng hở.

B. Chuồng kín. D. Chuồng kín hở - linh hoạt.

**Câu 12:** Mái chuồng hở nuôi nên làm theo kiểu 4 mái vì sao?

A. Để đón gió và ánh sáng. B. Giải phóng khí độc bên trong chuồng, giảm mùi hôi.

B. Giúp chuồng mát mẻ. D. Để tăng tính thẩm mỹ và hạ giá xây dựng.

**Câu 13:** Tường chuồng lợn nên xây cao bao nhiêu?

A. 50 – 80 cm. B. 50 cm.C. 0,8 cm. D. 80 cm.

**Câu 14:** Nền chuồng lợn nên xây với độ dốc bao nhiêu?

A. 3 – 5%. B. 5-7%.C. 10%. D. Bằng phẳng.

**Câu 15:** Nền chuồng gà nên xây với độ dốc bao nhiêu?

A. 3 – 5%. B. 5-7%.C. 10%. D. Bằng phẳng.

**Câu 16:** Tại sao nền chuồng gà cần lót chất độn chuồng dày 20 – 30 cm?

A. Giúp gà thể hiện được tập tính tự nhiên và khô thoáng. B. Để chuồng không trơn dễ trượt té.

C. Tạo môi trường sinh thái. D. Giúp chuông nuôi mát mẻ.

**Bài 17**

**Câu 1: Gia cầm đẻ cần thời gian chiếu sáng bao nhiêu giờ mỗi ngày?**

A. 6 -12 giờ/ ngày. B. 14 - 16 giờ/ ngày. C. 8 giờ/ ngày. D. 12 giờ/ ngày.

**Câu 2: Chuồng nuôi gà đẻ có những loại nào?**

A. Nuôi nền hoặc trong lồng. B. Chuồng hở. C. Chuồng kín. D. Thả tự do.

**Câu 3: Nhiệt độ thích hợp trong chuồng nuôi gà đẻ là bao nhiêu?**

A. 33 đến 35°C B. 31 đến 33°C C. 18°C đến 25°C D. 32 đến 34°C

**Câu 4: Độ ẩm thích hợp cho vật nuôi là bao nhiêu?**

A. 50 đến 65%. B. 60 đến 75%.

C. 50 đến 65%. D. 65% đến 80%

**Câu 5: Nền chuồng nuôi gà đẻ cần được bố trí thêm điều gì?**

A. Đèn sáng B. Ổ đẻ C. Cây leo D. Rơm.

**Câu 6: Mật độ nuôi gà đẻ trứng là bao nhiêu?**

A. Trung bình từ 3 đến 3,5 con/m2 B. Trung bình từ 4 đến 5 con/m2.

C. Trung bình từ 5 đến 6 con/m2. D. Trung bình từ 6 đến 7 con/m2.

**Câu 7: Nhà bạn An có một nền chuồng nuôi gà đẻ khoảng 42m2, , hãy tính mật độ nuôi tối đa?**

A. 147 con B. 150 con. C. 126 con. D. 200 con.

**Câu 8: Phương thức chuồng nuôi tiên tiến của chuồng heo thịt là gì?**

A. Chuồng lồng. B. Chuồng nền.

C. Nền xi măng kết hợp lớp độn chuồng. D. Kết hợp các dạng chuồng.

**Câu 9: Hàm lượng chất gì trong thức ăn gà đẻ phải cao (từ 3% đến 3,5%) để giúp tạo vỏ trứng?**

A. Protein B. Natri C. Vitamin D. Calcium

**Câu 10: Trong khẩu phần thức ăn của gà đẻ cần khoảng bao nhiêu % protein?**

A. 10 – 15% B. 20 – 25% C. 15 – 17% D. 30%

**Câu 11: Thức ăn cho bò sữa gồm mấy nhóm chính?**

A. 4. B. 5. C. 3. D. 2.

**Câu 12:** Đâu **không** phải biện pháp bảo vệ môi trường chăn nuôi?

A. Khử toàn bộ các chất nguy hiểm sử dụng trong quá trình chăn nuôi như phóng xạ, chất kích ứng, tia kích thích,…

B. Kiểm soát mọi hoạt động bên trong và bên ngoài trang trại

C. Quản lí nước thải D. Quản lí phân, chất thải rắn

**Câu 13: Cách cho ăn tính theo khối lượng cơ thể của lợn thịt như thế nào là hợp lí?**

A. Lợn giai đoạn 10 – 30kg, 5% khối lượng cơ thể. B. Lợn giai đoạn 31 – 60kg, 3% khối lượng cơ thể.

C. Lợn giai đoạn 10 – 30kg, 4% khối lượng cơ thể. D. Lợn giai đoạn 10 – 30kg, 3% khối lượng cơ thể.

**Câu 14: Nhà Lan có nuôi lợn thịt đang trong giai đoạn 61kg, cần cho ăn lượng thức ăn như thế nào cho hợp lí, không gây lãng phí?**

A. Cho ăn tùy thích. B. Cho ăn khoảng 1,83kg thức ăn các loại.

C. Cho ăn khoảng 2,44kg thức ăn các loại. D. Cho ăn khoảng 3,05kg thức ăn các loại.

**Câu 15: Trong các cách cho lợn thịt ăn, cách nào giúp tính chính xác lượng thức ăn, không gây lãng phí?**

A. Cách 1: Tính lượng thức ăn theo khối lượng cơ thể. B. Cách 2: Cho lợn ăn tự do.

C. Cách 3: Áp dụng chế độ ăn theo bữa. D. Cách 4: Cho ăn càng nhiều càng tốt.

**Câu 16: Nông dân nuôi lợn thường cho ăn theo cách nào?**

A. Cách 1: Tính lượng thức ăn theo khối lượng cơ thể. B. Cách 2: Cho lợn ăn tự do.

C. Cách 3: Áp dụng chế độ ăn theo bữa. D. Cách 4: Cho ăn càng nhiều càng tốt.

**Câu 17: Chăm sóc bò sữa như thế nào?**

A. Chống nóng, chiếu sáng hợp lí, giảm stress, vệ sinh và quản lí sức khỏe, khai thác sữa.

B. Cho bò ăn uống đầy đủ và khai thác sữa mỗi ngày.

C. Cho ăn uống, vệ sinh, thả bò ra đồng và khai thác sữa.

D. Cho ăn uống, vệ sinh, mở nhạc cho bò nghe, thả bò ra đồng và khai thác sữa.

**Câu 18: Đá liếm là gì?**

A. Là bánh dinh dưỡng bổ sung khoáng cho bò. B. Đá để mài dao.

C. Đá để giúp bò giảm stress. D. Đá massage cho bò.

**Câu 19: Chăm sóc bò sữa như thế nào?**

A. Chống nóng, chiếu sáng hợp lí, giảm stress, vệ sinh và quản lí sức khỏe, khai thác sữa.

B. Cho bò ăn uống đầy đủ và khai thác sữa mỗi ngày.

C. Cho ăn uống, vệ sinh, thả bò ra đồng và khai thác sữa.

D. Cho ăn uống, vệ sinh, mở nhạc cho bò nghe, thả bò ra đồng và khai thác sữa.

**Bài 18**

**Câu 1: VietGAP có nghĩa là gì?**

A. Thực hành sản xuất nông nghiệp ở Việt Nam. B. Sản xuất công nghiệp.

C. Sản xuất nông nghiệp bền vững. D. Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt ở Việt Nam.

**Câu 2: Chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP được hiểu là gì?**

A. Đảm bảo phúc lợi xã hội. B. Bảo vệ môi trường.

C. An toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường.

D. An toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường, truy xuất được nguồn gốc sản phẩm.

**Câu 3: Quy trình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP gồm mấy bước?**

A. 5 B. 6 C. 7 D. 8

**Câu 4: Vị trí xây dựng trang trại chăn nuôi phải cách xa khu dân cư tối thiểu là bao nhiêu mét?**

A. 100 m B. 200 m C. 300 m D. 400m

**Câu 5: Trang trại cần phải có những khu chức năng nào?**

A. Khu chuồng nuôi, khu xử lý chất thải B. Khu xử lý chất thải

C. Kho thức ăn D. Khu chuồng nuôi, kho thức ăn, khu xử lý chất thải.

**Câu 6: Trước khi vào trang trại cần phải làm gì?**

A. Người gác cổng B. Phòng khử trùng

C. Quạt mát D. Máy xông hơi

**Câu 7: Con giống cần có những yêu cầu nào?**

A. Ngoại hình đẹp, năng suất cao. B. Có nguồn giống tốt.

C. Nguồn gốc rõ ràng và được tiêm vacxine đầy đủ. D. Không vị bệnh về da.

**Câu 8: Nguồn nước cần kiểm tra định lượng các loại vi khuẩn nào?**

A. Vi khuẩn E.coli B. Vi khuẩn coliform C. Vi khuẩn E.coli và Coliform D. Salmonella

**Câu 9: Khi nuôi lứa mới cần phải để chuồng nuôi trống ít nhất bao nhiêu ngày?**

A. 7 B. 8 C. 9 D. 10

**Câu 10:** Bước đầu tiên trong quy trình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP là gì?

A. Chuẩn bị con giống. B. Chuẩn bị chuồng trại và thiết bị chăn nuôi.

C. Chuẩn bị hồ sơ lưu trữ. D. Chuẩn bị công tác kiểm tra, đánh giá.

**Câu 11:** Dưới đây là những yêu cầu để quản lí dịch bệnh đối với một trang trại theo tiêu chuẩn VietGAP. Ý nào không đúng?

A. Phải có quy trình phòng bệnh phù hợp với từng đối tượng nuôi

B. Có nguồn cung tài chính từ các công ty lớn cùng ngành

C. Có đầy đủ trang thiết bị và quy trình vệ sinh, tiêu độc, khử trùng

D. Có bác sĩ thú y theo dõi sức khoẻ vật nuôi

**Câu 12:** Hồ sơ được ghi chép, lưu trữ, truy xuất nguồn gốc cần lưu trữ tại trang trại khoảng thời gian ít nhất là bao lâu dành cho mỗi đợt nuôi?

A. 12 tháng. B. 6 tháng. C. 8 tháng. D. 10 tháng.

**Câu 13:** Ghi chép, lưu trữ hồ sơ, truy xuất nguồn gốc trong suốt quá trình chăn nuôi, từ khâu nhập giống đến xuất bán sản phẩm không nhằm phục vụ cho hoạt động nào?

A. Kiểm tra nội bộ. B. Đánh giá ngoài. C. Truy xuất nguồn gốc. D. Ngăn chặn khiếu nại

**Câu 14:** Theo tiêu chuẩn VietGAP, chuồng trại phải được thiết kế phù hợp với tiêu chí nào?

A. Mục đích sản xuất, cơ chế vận hành nhà máy, khả năng tài chính.

B.Từng lứa tuổi, đối tượng vật nuôi và mục đích sản xuất.

C. Đối tượng vật nuôi, quy mô sản xuất và tình trạng của thị trường.

D. Kinh tế của doanh nghiệp.

**Câu 15:** Theo tiêu chuẩn VietGAP, vật nuôi được chăm sóc theo quy trình phù hợp với tiêu chí nào?

A. Nhu cầu của thị trường và khả năng đáp ứng của trang trại

B. Năng lực của nhân viên và thiết bị máy móc

C. Đặc điểm sinh lí và từng giai đoạn sinh trưởng

D. Tâm sinh lý của vật nuôi.

**Câu 16:** Câu nào sau đây không đúng về việc chuẩn bị con giống theo tiêu chuẩn VietGAP?

A. Nhập con giống cần tuân thủ các quy định gồm: giấy kiểm dịch, có công bố tiêu chuẩn chất lượng kèm theo, có quy trình chăn nuôi cho từng giống.

B. Giống mới không được cách li, cần nuôi cùng với giống cũ để hoà nhập ngay.

C. Giống vật nuôi được đánh dấu để quản lí.

D. Áp dụng phương thức quản lí “cùng vào – cùng ra” theo thứ tự ưu tiên: cả khu → từng dãy chuồng → từng chuồng → từng ô.

**Câu 17:** Theo tiêu chuẩn VietGAP, ý nào sau đây **không** đúng về yêu cầu khi xây dựng chuồng nuôi?

A. Sàn và lối đi được làm bằng vật liệu an toàn, không trơn trượt.

B. Hệ thống tường, mái, rèm che phải đảm bảo không bị dột, thấm, không bị mưa hắt, gió lùa và dễ làm vệ sinh.

C. Xây dựng hệ thống cung cấp thức ăn và nước uống không dễ cho vật nuôi tiếp cận được nhằm cải thiện khả năng vận động.

D. Dụng cụ, thiết bị phải dùng riêng cho từng khu chăn nuôi, phải đảm bảo an toàn và dễ vệ sinh, khử trùng.

**Câu 18:** Câu nào sau đây **không** đúng về quản lí chất thải và bảo vệ môi trường theo tiêu chuẩn VietGAP?

A. Xây dựng quy trình quản lí chất thải hợp lí, phù hợp với đối tượng vật nuôi, quy mô chăn nuôi và điều kiện của trang trại.

B. Chất thải rắn được thu gom hằng ngày và xử lí triệt để trước khi đưa ra ngoài để đảm bảo an toàn vệ sinh dịch tễ.

C. Chất thải lỏng được thu gom bằng đường riêng đến khu xử lí. Nước thải sau khi được xử lí phải đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường.

D. Khu vực tập trung chất thải để xử lí phải đặt ở đầu trại, gần khu chuồng nuôi, gần nơi cấp nước và được xử lí theo quy trình phù hợp.

**Câu 19: Sản phẩm từ chăn nuôi đạt tiêu chuẩn VietGAP là:**

A. Đảm bảo đa dạng sản phẩm và bán được số lượng lớn và làm giàu phúc lợi xã hội

B. Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và sức khỏe người sản xuất.

C. Chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo phúc lợi xã hội, sức khỏe người sản xuất và người tiêu dùng, bảo vệ môi trường và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

D. Đảm bảo các sản phẩm thơm, ngon, giá thành rẻ, lợi nhuận của người sản xuất – chế biến cao, phúc lợi xã hội ổn định.

**Câu 20: Colifom là gì?**

A. Chất thải của động vật khỏe mạnh

B. Nhóm vi khuẩn luôn có trong đường tiêu hóa động vật

C. Chỉ số đánh giá độ tinh khiết của nước

D. Chất cấm tồn dư trong sản phẩm của động vật tự nhiên và vật nuôi

**Câu 21: Mục đích của việc kiểm tra nội bộ trong chăn nuôi chuẩn VietGAP là:**

A. Lập kế hoạch phòng trừ dịch bệnh cho đàn nuôi

B. Thực hiện địch kì phun thuốc khử trùng cho chuồng nuôi

C. Áp dụng phương thức quản lí “cùng vào – cùng ra”

D. Rà soát lại từng hoạt động của trại xem đã phù hợp với các nội dung của quy trình chăn nuôi chuẩn VietGAP hay chưa.

**Câu 22: Việc làm nào sau không phù hợp với chăn nuôi chuẩn VietGAP**

A. Có các khu chức năng riêng biệt: khu chuồng nuôi, kho thức ăn, thuốc thú y, vật tư chăn nuôi, công trình cấp nước và xử lí chất thải, phòng khử trùng.

B. Chuồng trại ở khu riêng biệt, có đủ vật tư chăn nuôi nên không cần tiêm vacxin cho vật nuôi để tiết kiệm chi phí trong chăn nuôi.

C. Có lịch và thực hiện định kì phun thuốc khử trùng, tẩy uế, phát quang bụi rậm, vệ sinh cống rãnh.

D. Có hồ sơ theo dõi toàn bộ diễn biến về dịch bệnh, nguyên nhân phát sinh, các loại thuốc phòng và điều trị cho vật nuôi.

**Câu 23: Điền (Đ) đúng, (S) sai để xác định mô hình, phương pháp nào sau thuộc chăn nuôi tiêu chuẩn VietGAP**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Mô hình, phương pháp sau thuộc chăn nuôi tiêu chuẩn VietGAP** |  | **Chọn** |
| 1 | Giáp tết, nhà bác A mua và nuôi 10 con gà trống ở ngoài chợ để phục vụ nhu cầu tết cho gia đình mình. Bác thường tận dụng cơm, rau còn thừa trộn cùng cám, bột nghiền cho gà ăn. | S |
| 2 | Chuồng nuôi nhà cô B có 1000 con lợn nái giống. Để đảm bảo các nái giống khỏe mạnh, đẻ đều, cô đầu tư các trang thiết bị hiện đại, tự động từ cho ăn đến cung cấp nước uống, vệ sinh chuồng trại và hệ xử lí chất thải biogas.  | Đ |
| 3 | Chuồng nuôi của gia đình bà Hà (Sóc Trăng) có địa điểm chuồng nuôi cách xa khu dân cư và thuận tiện giao thông; có khu chuồng cách ly; quy mô chăn nuôi đáp ứng từ 10 con trở lên, trong đó có ít nhất 5 con bò cái sinh sản. Diện tích trồng cỏ từ 2.000 mét vuông trở lên. Bò mới mua thực hiện nhốt khoảng 03 tuần tại chuồng cách ly trước khi đưa vào chuồng nuôi. Đàn bò phát triển khỏe mạnh, không xảy ra bệnh. Bình quân 6 tháng, bà Hà đã có thể xuất bán từ 4 - 5 con, thu về lợi nhuận 5 triệu đồng mỗi con. | Đ |
| 4 | Nhà ông Hiền, huyện Vĩnh Tường – Vĩnh Phúc đang chăn nuôi lợn theo truyền thống, chuồng trại hở dẫn đến chăn nuôi kém hiệu quả. Ông dự định đầu tư xây dựng chuồng trại nuôi lợn khép kín với quy mô 20 lợn nái, 100 lợn thịt theo mô hình chăn nuôi lợn quy trình VietGAP theo hướng dẫn của Trung tâm Khuyến nông tỉnh. | S |

**BÀI 19**

**Câu 1 Chăn nuôi công nghệ cao là mô hình**

1. Kết hợp nhiều công nghệ hiện đại tiên tiến, nâng cao hiệu quả chăn nuôi, giảm thiểu tác động đến môi trường
2. Cho năng suất cao
3. Nâng cao chất lượng sản phẩm
4. Không gây ô nhiễm môi trường

**Câu 2 Công nghệ cao được sử dụng phổ biến trong chăn nuôi**

A . Nhà kính B . Thủy canh

C . Tự động hóa D . Sử dụng các biện pháp cơ giới

**Câu 3 Mô hình chăn nuôi cho gà được sử dụng là**

1. Mô hình chăn nuôi gà đẻ trứng tự động
2. Mô hình chăn nuôi gà đẻ bán tự động
3. Mô hình chăn nuôi gà sử dụng robot
4. Mô hình chăn nuôi gà gắn chịp

**Câu 4 Ưu điểm của mô hình chăn nuôi gà đẻ trứng tự động**

1. Trứng được phân loại và in thông tin ngày đẻ của gà
2. Trứng được thu hoạch bằng phương pháp thủ công
3. Trứng được chuyển hết về kho dự trữ ngay khi gà đẻ
4. Trứng được phân loại khi số lượng trứng lớn

**Câu 5 Trong chăn nuôi bò mô hình nào được giới thiệu trong SGK**

A . Mô hình tự động B . Mô hình sử dụng robot

C . Mô hình bán tự động D . Mô hình cấy chip

**Câu 6 Ưu điểm của mô hình sử dụng robot trong chăn nuôi bò**

1. Robot sẽ đổi hướng hoặc đứng lại khi gặp chướng ngại vật
2. Robot hoạt động 24/7
3. Robot thay thế hoàn toàn cho con người
4. Robot sẽ dừng làm việc khi gặp chướng ngại vật

**Câu 7 Ưu điểm của mô hình chăn nuôi lợn gắn chip**

1. Lợn bị nuôi hạn chế trong mỗi chuồng riêng
2. Lợn được tự do đi lại
3. Lợn ăn uống và sinh hoạt do con người hướng dẫn
4. Lợn được tự do đi lại và được đối xử nhân văn

**Câu 8 Chọn đáp án đúng khi nuôi lợn công nghệ cao**

1. Một chip điện tử được gắn cho nhiều con lợn
2. Mỗi con lợn được gắn 1 chíp điện tử khác nhau
3. Chip không có khả năng ghi nhận được thông tin cơ bản
4. Chip sẽ điều trị cho lợn khi bị bệnh

**Câu 9 Công nghệ nào sẽ được kết hợp trong chăn nuôi để phân tích các thông tin về thức ăn**

A . Công nghệ nano B . Công nghệ tự động

C . Công nghệ sinh học D . Công nghệ IoT

**Câu 10: Công nghệ nào sau không thuộc công nghệ cao**

A. Tự động cung cấp nước sạch cho vật nuôi C. Công nhân thu trứng gà

B. Gắn chip sinh học D. Máy vắt sữa bò tự động

**Câu 11: Sử dụng robot cho ăn tự động trong chăn nuôi bò đem lại lợi ích:**

A. Robot thay thế con người nhận thức ăn từ nhà kho

B. Robot thay thế con người nhận thức ăn từ nhà kho, di chuyển đến từng ô chuồng bò để rải thức ăn đảm bảo thức ăn tươi và mới.

C. Thay thế con người mang thức ăn di chuyển đến từng ô chuồng bò

D. Thay thế con người rải thức ăn cho bò, đảm bảo thức ăn tươi và mới

**Câu 12: Khó khăn trong việc áp dụng công nghệ cao trong chăn nuôi**

A. Chi phí đầu tư lớn C. Tạo sản phẩm không an toàn

B. Khó sử dụng D. Vạt nuôi sợ các hoạt động của máy móc

**Câu 13: Mô hình chăn nuôi gà đẻ thu trứng tự động là:**

A. Trứng gà đẻ được tự động vận chuyển theo băng chuyền về khu tập kết

B. Trứng gà được nghiền ra làm thức ăn chăn nuôi

C. Trứng thu được chế biến thành những sản phẩm đóng hộp

D. Trứng không được thu tự động trong mô hình này

**Câu 14: Robot massage tự động trong chăn nuôi bò sữa có vai trò:**

A. Thay thế con người chải lông massage cho bò, tiết kiệm công sức cho người chăn nuôi

B. Thay thế con người chải lông massage cho bò, giúp máu lưu thông, bò khỏe mạnh hơn, tăng hàm lượng và chất lượng sữa và tiết kiệm công sức cho người chăn nuôi.

C. Hàm lượng sữa được tạo ra nhiều hơn và chất lượng cao hơn

D. Giúp máu lưu thông, bò khỏe mạnh hơn

**Câu 15: Mô hình chăn nuôi lợn gắn chíp được áp dụng như thế nào?**

A. Mỗi lợn nái được gắn một chíp điện tử ở tai

B. Mỗi lợn nái được gắn một chíp điện tử ở tai, chíp ghi nhận thông tin cơ bản chuyển về thiết bị trung tâm để xử lí sau đó tự động chuyển báo cho người chăn nuôi.

C. Thông tin cơ bản được chíp ghi nhận và chuyển về thiết bị trung tâm

D. Thông tin được xử lí và tự động chuyển báo cho người chăn nuôi

**Câu 16: Mô hình chăn nuôi nào sau không phải là chăn nuôi công nghệ cao**

A. Nhà ông - bà A nuôi thả vườn 10.000 gà mái đẻ trên diện tích đồi 1000m2, sáng nào nhà ông bà cũng cần tới 7 nhân công đi thu nhặt trứng để kịp xuất bán ra thị trường.

B. Nhà bác A mới đầu tư được 2 máy massage tự động, hệ thống quạt mát, điều hòa cho chuồng nuôi bò sữa, dự kiến hai tuần sau nhà bác sẽ nhập thêm 20 bò sữa nái để phát triển số lượng đàn.

C. Một đơn vị chăn nuôi tại Đồng Nai đã sử dụng phương pháp gắn chíp điện tử vào từng con lợn nuôi nái, mọi thông tin cơ bản về lợn, chủ đơn vị đều nắm được thông qua điện thoại thông minh di động của mình.

D. Một trang trại sử dụng hệ thống vắt sữa bò tự động, sau khi sữa được vắt xong, máy tự động chuyển sang hệ thống máy làm lạnh để vận chuyển tới cơ sở chế biến.